

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC

Số: ~~3424~~ /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuy Phước, ngày 08 tháng 12 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

V/v hỗ trợ kinh phí tiền điện hộ nghèo quý III, IV năm 2014  
cho UBND các xã, thị trấn.

#### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí thực hiện hỗ trợ tiền điện hộ nghèo quý III năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tạm ứng kinh phí thực hiện hỗ trợ tiền điện hộ nghèo quý IV năm 2014;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện tại Tờ trình số 198/TTr-LĐXH ngày 26/11/2014 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 486/TTr-TCKH ngày 4/12/2014,

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Hỗ trợ kinh phí tiền điện cho hộ nghèo quý III, IV năm 2014 cho UBND các xã, thị trấn từ nguồn kinh phí có mục tiêu của tỉnh theo Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 và Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, với tổng số tiền là: **447.780.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng).**

( Chi tiết có phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

- Giao Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập thủ tục cấp phát kinh phí hỗ trợ nêu trên cho UBND các xã, thị trấn và quyết toán kinh phí theo đúng qui định.

- Giao Trưởng phòng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội theo dõi việc chi trả tiền điện hộ nghèo các xã, thị trấn và tổng hợp báo cáo đúng theo qui định hiện hành.

- Giao Chủ tịch UBND các xã, thị trấn sử dụng kinh phí hỗ trợ nêu trên đúng mục đích, đúng nội dung và quyết toán tài chính theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký,

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *thg*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu : VP .



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

*[Handwritten signature]*

**Trần Hữu Lộc**



PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN CHO HỘ NGHÈO QUÝ 3+4 NĂM 2014  
(theo Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 08/12/2014 của UBND huyện)

DVT: đồng

Số TT	Đơn vị	Quý 3		Quý 4		Tổng cộng số tiền	Ghi chú
		Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền		
1	Phước Hưng	84	7.560.000	83	7.470.000	15.030.000	
2	Phước Quang	194	17.460.000	194	17.460.000	34.920.000	
3	Phước Hòa	218	19.620.000	218	19.620.000	39.240.000	
4	Phước Thắng	195	17.550.000	195	17.550.000	35.100.000	
5	Phước Sơn	490	44.040.000	489	44.010.000	88.050.000	
6	Phước Thuận	314	28.260.000	314	28.260.000	56.520.000	
7	Phước Hiệp	221	19.890.000	221	19.890.000	39.780.000	
8	Phước Lộc	178	15.960.000	177	15.900.000	31.860.000	
9	Phước Nghĩa	28	2.520.000	28	2.520.000	5.040.000	
10	Phước An	198	17.820.000	198	17.820.000	35.640.000	
11	Phước Thành	229	20.610.000	229	20.610.000	41.220.000	
12	TT Tuy Phước	66	5.940.000	66	5.940.000	11.880.000	
13	TT Điều Trị	75	6.750.000	75	6.750.000	13.500.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.490</b>	<b>223.980.000</b>	<b>2.487</b>	<b>223.800.000</b>	<b>447.780.000</b>	

(Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi bảy triệu, bảy trăm tám chục ngàn đồng./.)